TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ *Hưng Hà, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 7 thôn B, xã T, huyện T, tỉnh T

- **Bị đơn**: Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Trần Xuân Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Xuân Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Trần Mai P, sinh ngày 09-9-2011. Đôi bên thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh Đ

phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung gì, không vay nợ ai tài sản gì.

- Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005368 ngày 15-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Xuân Đ phải chịu 150.000 đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy